TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **171**/2019/QĐST- HNGĐ	*Đống Đa, ngày 16 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 235/2019/TLST-HNGĐ ngày 04/4/2019 về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Chị Hoàng Thị S, sinh năm 1975; Hộ khẩu thường trú: Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội; Hiện ở: ngõ Văn Hương, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Hà Nội.

Anh Nguyễn Công Ng, sinh năm 1977; Hộ khẩu thường trú và hiện ở: Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tình cảm: Anh Nguyễn Công Ng, chị Hoàng Thị S kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội vào ngày 11/5/2007.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn; cuộc sống chung không có hạnh phúc. Anh Ng, chị S cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Ng, chị S là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[2] Con chung: Anh Ng, chị S có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Phương Linh (nữ), sinh ngày 02/10/2008. Ly hôn, anh Ng, chị S thống nhất: chị S trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh Ng cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/tháng.

Sự tự nguyện thoả thuận của anh Ng, chị S về con chung là phù hợp pháp luật nên ghi nhận.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh Ng, chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Anh Ng, chị S xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ.

[5] Lệ phí: Anh Ng, chị S thống nhất để chị S chịu cả lệ phí ly hôn.

Ngày 05/4/2019 Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về nội dung hòa giải đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. **Quan hệ hôn nhân**: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa **anh Nguyễn Công Ng và chị Hoàng Thị S**.

2. **Con chung**: Xác nhận anh Ng, chị S có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Phương Linh (nữ), sinh ngày 02/10/2008. Giao cháu Linh cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, anh Ng cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/tháng (một triệu đồng/tháng); việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 04/2019 cho đến khi cháu Linh đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Ng có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. **Tài sản chung** (động sản và bất động sản): Anh Ng, chị S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

4. **Nợ chung**: Anh Ng, chị S đều xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

5. **Lệ phí** Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị S chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008479 ngày 04/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- UBND phường Thành Công, quận Ba Đình; TP.Hà Nội.
- Lưu.

THẨM PHÁN

Quản Văn Tiến